| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TÂN PHÚ**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 1114/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý
*Các Hội thẩm nhân dân*:1. Ông Đào Quốc Thắng
2. Bà Nguyễn Thị Bông Hường

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Ngọc Nữ, Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hồng Dân, Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 707/2020/HNST ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ông Hồ Văn T – sinh năm 1960
Địa chỉ: 113 D, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú

*2. Bị đơn*: Bà Lê Thị D – sinh năm 1959
Địa chỉ: 113 D, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú
(Ông T và bà D vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai nguyên đơn ông Hồ Văn T trình bày:*

Ông và bà Lê Thị D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 100/1992 ngày 02/8/2006.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về chi tiêu tiền bạc trong sinh hoạt gia đình nên vợ chồng thường xuyên gây gổ cãi nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Nay do tình cảm hai bên không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà D để ổn định chộc sống.

Về con chung: Ông và bà D có hai con chung tên Hồ Hương Giang, sinh ngày 21/9/1993 và Hồ Văn Minh Ngữ, sinh ngày 17/7/1995. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa: Ông T có đơn xin vắng mặt, bà D vắng mặt không lý do.

Bị đơn bà Lê Thị D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại các Điều 48, Điều 49, Điều 51 Điều 63 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Yêu cầu chung đối với phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 222, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014,

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Văn T về việc xin ly hôn bà Lê Thị D.

Về con chung: con chung tên Hồ Hương Giang, sinh ngày 21/9/1993 và Hồ Văn Minh Ngữ, sinh ngày 17/7/1995. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Xét đơn khởi kiện của ông Hồ Văn T yêu cầu ly bà Lê Thị D, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn hôn bà Lê Thị D có nơi cư trú tại quận Tân Phú nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn ông Hồ Văn T có đơn xin vắng mặt. Bà Lê Thị D đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T và bà D theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[3] Về nội dung tranh chấp:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 100/1992 ngày 02/8/2006 của Ủy ban nhân dân phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác nhận hôn nhân giữa ông Hồ Văn T bà Lê Thị D là hợp pháp phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Hồ Văn T trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về chi tiêu tiền bạc trong sinh hoạt gia đình nên vợ chồng thường xuyên gây gổ cãi nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà D vẫn vắng mặt thể hiện bà D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể xây dựng gia đình hạnh phúc theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu…có nghĩa vụ sống chung…". Do vậy, xét yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Cả hai có hai con chung tên Hồ Hương Giang, sinh ngày 21/9/1993 và Hồ Văn Minh Ngữ, sinh ngày 17/7/1995. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Ông T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự* : Ông T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do nguyên đơn ông Hồ Văn T phải nộp không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 264, Điều 266; Điều 267; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Hồ Văn T

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn T được ly hôn với bà Lê Thị D. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 29/6/2017 của Ủy ban nhân dân phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Con chung tên Hồ Hương Giang, sinh ngày 21/9/1993 và Hồ Văn Minh Ngữ, sinh ngày 17/7/1995 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự: Không xem xét.

**2.** Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) buộc ông Hồ Văn T phải nộp, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0070892 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**4.** Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường 7, quận Tân Bình,
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Trúc Lý**